

Số: 788/2020/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 593/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn 2, xã Đạ Kho, huyện Đạ T, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: tổ 1, KP6, phường Long B, TP. H, tỉnh Đ.

+ Bị đơn: Ông Lê Minh S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 21/14, KP5, phường Tam H, TP. B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị Đ và ông Lê Minh S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Đ và ông Lê Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/10/2017 cho ông S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lương Thị Đ tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0008254 ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đ. Hoàn trả cho bà Đ số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- UBND phường Tam Hiệp,
TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phước Tiến